CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETOURIST	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 09/2021/CBTT-VTD	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETOURIST

Địa chỉ trụ sở chính: Số 21 Hoàng Diệu, phường 12, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.6261 6365 Fax: 028.6253 2111

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Văn Chệch

Chức vụ: Kế toán trưởng

Loại công bố thông tin:

☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ 07 ngày ☐ Bất thường ☐ Theo yêu cầu ☒ Định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

Báo cáo thường niên năm 2020.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty https://vietourist.com.vn vào ngày 20/04/2021.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Cán bộ phụ trách công bố thông tin

Nguyễn Văn Chệch

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETOURIST

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETOURIST
DN: E=gialongkt01@gmail.com, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0311273634, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETOURIST, L=Q.04, S=HỒ CHÍ MINH, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2021-04-20 18:17:46
Foxit Reader Version: 9.7.0

VIETOURIST

Beyond Journey

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETOURIST

NĂM 2020

Tháng 4 Năm 2021

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG *3*
1. Thông tin khái quát 3
2. Quá trình hình thành và phát triển 4
3. Quá trình tăng vốn của Công ty như sau: 5
4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh: 6
5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 7
6. Định hướng phát triển 11
7. Các rủi ro: 12
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM *19*
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 19
2. Tổ chức và nhân sự 20
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 24
Công ty mẹ: Không có 25
4. Tình hình tài chính 25
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 27
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (BAN GIÁM ĐỐC BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH MỌI MẶT CỦA CÔNG TY) *29*
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 29
2. Tình hình tài chính 30
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý. 33
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai 34
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty 35
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY *36*
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội 36
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty 36
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 37
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY *37*
1. Hội đồng quản trị 37
2. Ban Kiểm soát 38
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát 39
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH *41*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETOURIST

Năm 2020

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETOURIST
Tên giao dịch quốc tế:	VIETOURIST TRAVEL JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	VIETOURIST

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0311673634

Vốn điều lệ:	60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	
Địa chỉ:	21 Hoàng Diệu, Phường 12, Quận 4, TP Hồ Chí Minh
Số điện thoại:	028.62616365
Số fax:	028 6253 2111
Website:	www.vietourist.com.vn
Mã cổ phiếu:	VTD

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Du lịch VieTourist tiền thân là Công ty TNHH Du lịch VieTourist, hoạt động trong lĩnh vực quảng bá và tổ chức tour du lịch trong và ngoài nước. Để mở rộng kinh doanh, năm 2013 Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311273634 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 26/10/2011, thay đổi lần thứ 3 ngày 17/5/2013 với vốn điều lệ là 1,8 tỷ đồng.

Với số vốn ban đầu rất thấp và chưa được cấp phép hoạt động dịch vụ Lữ hành quốc tế nên Công ty gặp rất nhiều khó khăn, hoạt động chủ yếu là kinh doanh lữ hành nội địa, vé máy bay, xe du lịch.

Năm 2017, Công ty chính thức được cấp phép hoạt động lữ hành quốc tế, đánh dấu một bước phát triển mới của Công ty. Với mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp lữ hành quốc tế mạnh, ngay sau khi được chính thức cấp phép, Công ty đã ký kết hợp tác chiến lược với các doanh nghiệp du lịch uy tín tại Mỹ, Châu Âu, Úc, Canada ... để cùng khai thác khách Việt Nam đi du lịch nước ngoài và khách quốc tế vào Việt Nam, tận dụng lợi thế của mỗi nước.

Đến nay, sau hơn 9 năm hình thành và phát triển, công ty đã có vốn điều lệ là 60 tỷ đồng với đội ngũ hơn 300 nhân viên và cộng tác viên hoạt động trong lĩnh vực lữ hành nội địa và quốc tế, hằng năm tổ chức hơn 5.000 tour du lịch trong và ngoài nước.

Ngày 14/6/2019, Công ty Cổ phần Du lịch VieTourist được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 3654/UBCK-GSĐC của UBCKNN.

Ngày 21/11/2019, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 43/2019/GCNCP-VSD-1, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 6.000.000 cổ phiếu.

Công ty được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) theo Quyết định số 717/QĐ-SGDHN ngày 25/10/2019, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 1.800.000 cổ phiếu. Đăng ký giao dịch bổ sung theo Thông báo số 120/TB-SGDHN ngày 19/02/2020, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch là 6.000.000 cổ phiếu.

3. Quá trình tăng vốn của Công ty như sau:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Số vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
1	6/2014	4,2	6	Phát hành cho cổ đông hiện hữu (05 cổ đông);	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311273634thay đổi lần thứ 6 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/6/2014; - Nghị quyết số 01/2014/NQ/ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên ngày 11/04/2014 thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 1,8 tỷ đồng lên 6 tỷ đồng.
2	7/2014	12	18	Phát hành cho cổ đông hiện hữu (05 cổ đông) ;	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311273634thay đổi lần thứ 8 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/7/2014 - Nghị quyết số 02/2014/NQ /ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp bất thường ngày 07/07/2014 thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 6 tỷ đồng lên 18 tỷ đồng
3	9/2019	42	60	Phát hành riêng lẻ 4,2 triệu cổ phiếu;	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311273634 thay đổi lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/10/2019 - Nghị quyết số 02/2019/NQ /ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 07/07/2019 thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 18 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng - Văn bản số 5627/UBCK-QLCB về việc nhận đầy đủ hồ sơ chào bán riêng lẻ theo Giấy đăng ký chào bán ngày 19/8/2019

(Nguồn: Công ty cổ phần Du lịch Vietourist).

4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh chính:

TT	Nội dung ngành nghề kinh doanh	Mã ngành nghề
1	Đại lý du lịch	7911 (Chính)
2	Điều hành tour du lịch (Chi tiết: kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế)	7912
3	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch	7920
4	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không hoạt động tại trụ sở)	5610
5	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Chi tiết: Khách sạn đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở)	5510
6	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành và ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
7	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay. Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan)	5229
10	Hoạt động chuyên môn khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Hoạt động phiên dịch. Dịch thuật)	7490
11	Kinh doanh Bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản)	6810

b. Địa bàn kinh doanh:

VieTourist cung cấp nhiều sản phẩm dịch vụ đa dạng về tour du lịch trong và ngoài nước cho khách hàng với những điểm đến phong phú và hấp dẫn.

- Du lịch nước ngoài:

- Châu Á: Nhật Bản, Trung Quốc, Singapore, Malaysia, Thái Lan, Đài Loan, Mông Cổ, Dubai…

- Châu Âu: Pháp, Đức, Ý, Luxembourgh, Bỉ, Hà Lan,…

- Châu Mỹ: Hoa Kỳ, Canada

- Châu Úc: Úc, New Zealand

- Du lịch trong nước: Hà Nội, Quảng Ninh, Lào Cai, Quảng Bình, Huế, Bình Thuận, Đà Nẵng, Buôn Ma Thuột, Khánh Hòa, Tiền Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ…

5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Du lịch VieTourist được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức bộ máy quản lý công ty Công ty Cổ phần Du lịch VieTourist được mô tả theo sơ đồ sau:

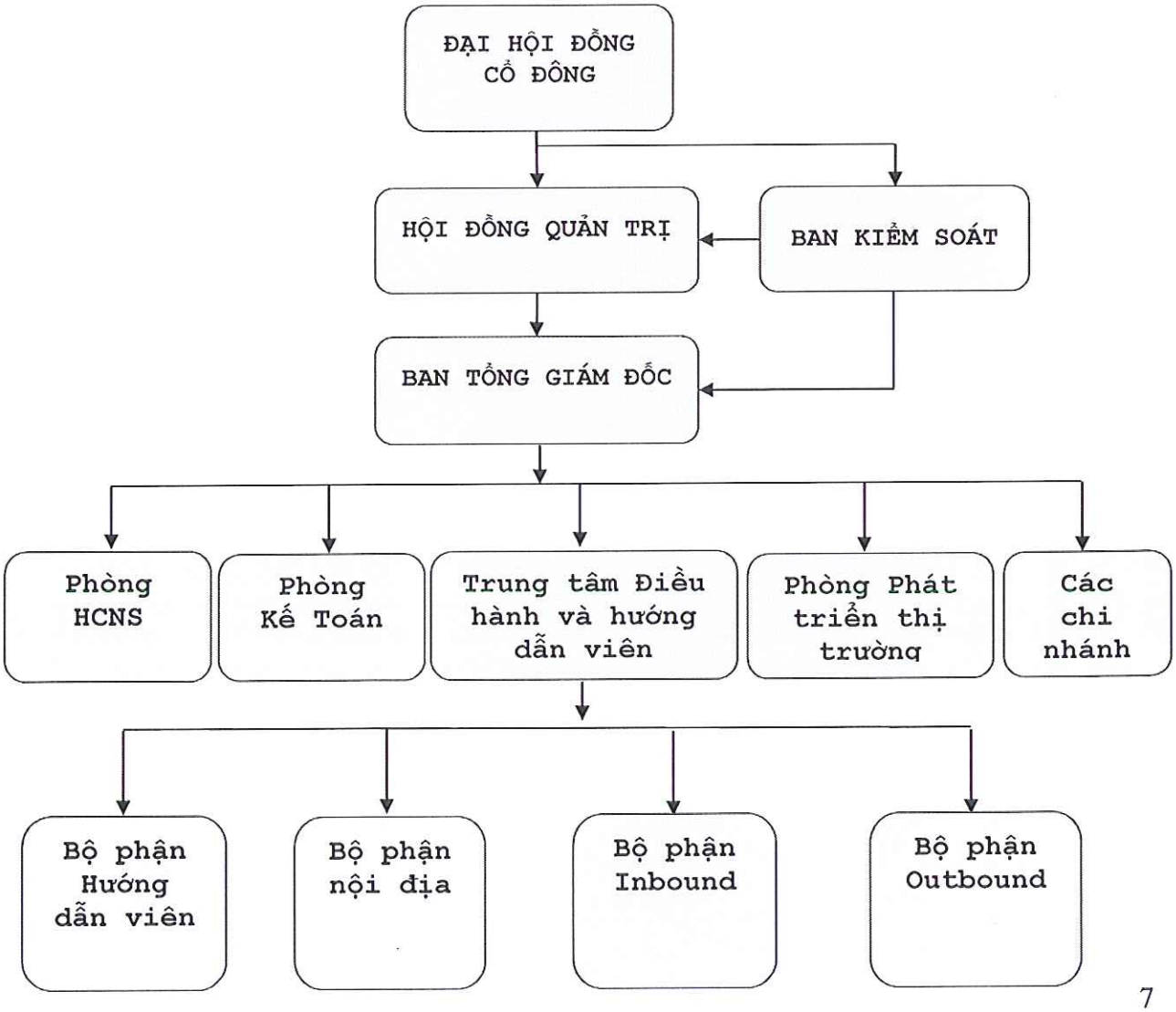

- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của Công ty có 05 thành viên, mỗi nhiệm kỳ tối đa của từng thành viên là 05 năm. Chủ tịch Hội đồng quản trị do HĐQT bầu ra.

- **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán, thẩm định báo cáo tài chính hàng năm báo cáo trực tiếp ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên.

- **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- ✓ Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- ✓ Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty.
- ✓ Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

- ✓ Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.
- ✓ Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.
- ✓ Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- ✓ Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Trung tâm Điều hành và Hướng dẫn viên

- ✓ Chịu trách nhiệm điều hành và quản lý các tour du lịch Nội địa, Inbound, Outbound.
- ✓ Thương thuyết với các đối tác cung cấp dịch vụ, xây dựng hệ thống giá cả cạnh tranh dành cho các tour du lịch.
- ✓ Thị trường tour online của công ty.
- ✓ Thanh lý quyết toán các Hợp đồng tour, Đặt dịch vụ và giám sát dịch vụ của đối tác, nhà cung cấp.
- ✓ Lên kế hoạch cho hướng dẫn viên, Điều hành, giám sát, sắp xếp Hướng dẫn viên, lái xe theo từng tour.
- ✓ Nghe, trực điện thoại tại Phòng điều hành, Giải quyết thắc mắc, khiếu nại của đại lý, khách hàng, nhà cung cấp.
- ✓ Báo cáo công việc hàng ngày cho cấp trên.
- ✓ Hướng dẫn viên dẫn Tour theo sự sắp xếp của phòng điều hành và chịu trách nhiệm về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- ✓ Công tác hành chính văn phòng.

Bộ phận Inbound:

- ✓ Điều hành, quản lý toàn bộ hoạt động kinh doanh lữ hành Inbound theo sự chỉ đạo của của phòng điều hành và Ban Tổng Giám Đốc.
- ✓ Xây dựng các chương trình khuyến mãi, chăm sóc khách hàng sau bán hàng, Xây dựng chiến lược kinh doanh theo kỳ, năm (06 tháng – 01 năm), Xây dựng các chính sách, chiến lược bán sản phẩm tour Inbound.

- ✓ Kết hợp phòng điều hành chỉ đạo chặt chẽ bộ phận Marketing, bán tour Inbound và bộ phận hướng dẫn, đề xuất các chiến lược kinh doanh, phương án kinh doanh - đầu tư phát triển thị trường Inbound.
- ✓ Nghiên cứu thị trường và nhu cầu của khách hàng Inbound, đề xuất các chương trình sản phẩm du lịch phù hợp với nhu cầu của khách hàng.
- ✓ Chịu trách nhiệm về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Bộ phận Outbound:

- ✓ Điều hành, quản lý toàn bộ hoạt động kinh doanh lữ hành Outbound theo sự chỉ đạo của phòng điều hành và Ban Tổng Giám Đốc.
- ✓ Xây dựng các chương trình khuyến mãi, chăm sóc khách hàng sau bán hàng, xây dựng chiến lược kinh doanh theo kỳ, năm (06 tháng – 01 năm), xây dựng các chính sách, chiến lược bán sản phẩm tour Outbound.
- ✓ Kết hợp phòng điều hành chỉ đạo chặt chẽ bộ phận Marketing, bán tour Outbound và bộ phận hướng dẫn.
- ✓ Đề xuất các chiến lược kinh doanh, phương án kinh doanh - đầu tư phát triển thị trường Outbound, nghiên cứu thị trường và nhu cầu của khách hàng Outbound, đề xuất các chương trình sản phẩm du lịch phù hợp với nhu cầu của khách hàng.
- ✓ Chịu trách nhiệm về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phòng kế toán:

Là cơ quan tham mưu đề xuất các biện pháp cho Giám đốc về công tác quản lý tài chính, kế toán, quản lý vốn và tài sản của Công ty. Kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện các khoản thu, chi, quản lý sử dụng vốn và các nguồn vốn, thực hiện công tác tài chính kế toán theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế quản lý của Công ty.

Phòng hành chính nhân sự:

Là cơ quan tham mưu cho Công ty về công tác nhân sự để tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của lãnh đạo Công ty. Thực hiện công tác: Tổ chức, tuyển dụng lực lượng, Lao động tiền lương, Bảo hiểm xã hội - Bảo hiểm y tế và chế độ chính sách đối với nhân viên và cộng tác viên, quan hệ cổ đông và thực hiện các công tác văn phòng khác.

- **Phòng phát triển thị trường:**

Thực hiện công tác quảng cáo, marketing, quan hệ khách hàng và nghiên cứu, đề xuất phát triển các thị trường du lịch mới.

- **Các chi nhánh:**

Thực hiện công tác quảng cáo, marketing, quan hệ khách hàng tại các địa phương.

Nhìn chung mô hình tổ chức hiện tại của Công ty đã đáp ứng được với yêu cầu của nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Với việc phân cấp mạnh của Công ty đối với các đơn vị trực thuộc đã tạo điều kiện cho các đơn vị phát huy tính chủ động sáng tạo trong công tác quản lý và điều hành sản xuất, trong việc phát triển thị trường,... cũng như trong việc thực thi định hướng phát triển chung của Công ty. Công ty vẫn giữ được vai trò trung tâm điều phối hoạt động của các đơn vị thông qua quy chế quản lý chung.

6. Định hướng phát triển

a. Chiến lược ngắn hạn

- **Mục tiêu đặt ra**

Định hướng năm 2021, Công ty nằm trong Top 30 Công ty du lịch hàng đầu Châu Á với doanh thu hơn 250 tỷ VNĐ.

Đến năm 2025 Công ty sẽ nằm trong Top 10 Công ty du lịch hàng đầu Châu Á với doanh thu hơn 1.000 tỷ VNĐ.

- **Mục tiêu và chỉ tiêu kế hoạch 2021**

Kế hoạch năm 2021

Sản phẩm	Doanh thu (triệu đồng)	% DT cùng kỳ	Lãi gộp (triệu đồng)	% LG cùng kỳ
Dịch dụ lữ hành	120.000	342%	6.000	130,15%
Vé máy bay	30.200	7.508%	1.510	656,52%
Dịch vụ khác	99.800	146%	4.999	138,8%
TỔNG CỘNG	**250.000**		**12.500**	

b. Chiến lược trung và dài hạn

- Tiếp tục giữ vững và phát huy vị thế hiện có, không ngừng phát triển thương hiệu VieTourist, nâng cao năng lực cạnh tranh bằng những sản phẩm du lịch đa dạng, chất lượng.

- Du lịch luôn là nền tảng phát triển của công ty, các mảng khác chỉ hỗ trợ và đảm bảo cho sự phát triển ổn định của hoạt động du lịch.

- Nghiên cứu xây dựng các phương án đầu tư mở rộng các cơ sở kinh doanh phục vụ du lịch. Đa dạng hóa sở hữu, gọi vốn liên kết của các nhà đầu tư có tiềm lực tài chính, có kinh nghiệm trong quản trị điều hành

- Tăng cường công tác giám sát tài chính một cách chặt chẽ, sử dụng vốn có hiệu quả, đảm bảo tính thanh khoản tốt, tái cấu trúc lại các khoản đầu tư tạo sức mạnh về nguồn vốn đáp ứng nhu cầu về kinh doanh và đầu tư

- Hoàn tất và triển khai thực hiện phương án tái cấu trúc bộ máy và nhân sự toàn hệ thống công ty để làm cơ sở cho sự phát triển của công ty

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

- Đối với môi trường: Phát triển bền vững phải gắn với công tác bảo vệ môi trường. Trong quá trình phát triển lâu dài, công ty luôn tuân thủ và cam kết thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường.

- Đối với xã hội và cộng đồng: Trong quá trình hoạt động và phát triển, Công ty tự ý thức được trách nhiệm của mình đối với xã hội, cộng đồng.

7. Các rủi ro:

a. Rủi ro về kinh tế

Tăng trưởng của nền kinh tế có ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Nói chung khi nền kinh tế tăng trưởng thì cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp cũng gia tăng và ngược lại.

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) là một trong những tiêu chí quan trọng nhất phản ánh sự tăng trưởng của nền kinh tế. Nói chung khi tốc độ tăng trưởng GDP cao, sức cầu của nền kinh tế tăng lên và ngược lại khi tốc độ tăng trưởng thấp sức cầu của nền kinh tế có chiều hướng giảm. Trong giai đoạn từ 2010 đến 2019, kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng liên tục và đạt được tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm khá cao, khoảng 6,29%/năm. Tỉ lệ tăng trưởng GDP trong giai đoạn 2011 – 2013 có xu hướng giảm xuống, còn bình quân khoảng 5,4%/năm do những bất ổn của kinh tế vĩ mô và ảnh hưởng của nền kinh tế toàn cầu. Giai đoạn 2014 - 2018 tỉ lệ tăng trưởng GDP đã phục hồi, với mức tăng trưởng GDP bình quân 6,63%/năm. Số liệu về tỉ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong giai đoạn 2010 – 2020 và mục tiêu tăng trưởng GDP trong năm 2021 được trình bày trong Bảng 1 dưới đây:

Bảng 1: Tỉ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong giai đoạn 2010 – 2020 và mục tiêu năm 2021

Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021(*)
GDP (%)	6,78	5,89	5,03	5,42	5,98	6,68	6,21	6,81	7,08	7,02	2,91	6,50

Nguồn: Tổng Cục Thống kê.

(*): Mục tiêu của Chính phủ.

Chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP trong năm 2021 khoảng 6,5%. Đây là mục tiêu có nhiều thách thức trong bối cảnh của kinh tế Việt Nam, đặc biệt trong thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp trên phạm vi toàn thế giới, vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế.

Với lĩnh vực kinh doanh chính là cung cấp các dịch vụ du lịch, kết quả hoạt động kinh doanh của VTD phụ thuộc khá lớn vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Như số liệu trên đây, tăng trưởng GDP được duy trì ở mức khá giúp tăng thu nhập cũng như tâm lý khách hàng, thu nhập tăng sẽ thúc đẩy nhu cầu du lịch của người dân.

Bên cạnh GDP, chỉ số lạm phát cũng là một yếu tố vĩ mô phản ánh thực trạng nền kinh tế. Lạm phát ảnh hưởng đến nền kinh tế và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Lạm phát cao có xu hướng tác động tiêu cực đến nền kinh tế. Tỉ lệ lạm phát cao trong giai đoạn 2010 - 2011 đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế của Việt Nam và đã trở thành một trong những mối quan tâm hàng đầu của Chính phủ Việt Nam. Các chính sách tài khóa và tiền tệ trong giai đoạn này chủ yếu nhằm mục tiêu kiềm chế lạm phát. Đến năm 2014, chỉ số lạm phát đã giảm xuống mức 4,09 % và năm 2015 chỉ còn 0,63%. Đây là mức tăng thấp nhất trong vòng mười năm gần đây. Tuy nhiên, tác động của chính sách kiềm chế lạm phát đối với nền kinh tế và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khá tiêu cực. Chính sách kiềm chế lạm phát làm giảm tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Biểu hiện rõ nét là tốc độ tăng trưởng GDP và sức cầu của nền kinh tế suy giảm trong giai đoạn này. Số liệu về chỉ số lạm phát giai đoạn 2010 – 2019 được trình bày trong Bảng 2 dưới đây:

Bảng 2: Tỉ lệ lạm phát của Việt Nam trong giai đoạn 2010 – 2019 và mục tiêu năm 2020

Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020 (*)
Tỉ lệ lạm phát (%)	11,75	18,13	9,21	6,04	4,09	0,63	4,74	3,53	3,54	2,79	<4

Nguồn: Tổng Cục Thống kê.

(*): Mục tiêu của Chính phủ.

Chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát tỉ lệ lạm phát năm 2020 dưới 4% và Ngân Hàng Thế Giới dự báo mức lạm phát của Việt Nam trong năm 2020 khoảng 4%. Nếu chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước và chính sách tài khóa được kiểm soát chặt chẽ, chúng tôi tin rằng mục tiêu kiểm soát lạm phát năm 2020 có thể đạt được.

Một yếu tố quan trọng thứ ba ảnh hưởng đến hoạt động của nền kinh tế và hoạt động của doanh nghiệp đó là lãi suất. Đối với các doanh nghiệp, lãi suất vay nợ là chi phí đầu vào của quá trình sản xuất kinh doanh. Khi lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại thay đổi, sẽ làm cho chi phí vay nợ thay đổi. Từ đó sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính và đến tổng thu nhập của Công ty. Sự biến động về lãi suất cho vay trên thị trường ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh hay nói cách khác là tác động trực tiếp đến lợi nhuận của doanh nghiệp.

Ngân hàng Nhà nước điều hành lãi suất thông qua hai loại lãi suất chính: lãi suất tái chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn. Trên cơ sở các lãi suất điều hành của Ngân hàng Nhà nước, hệ thống ngân hàng thương mại sẽ quyết định mức lãi suất huy động vốn và lãi suất cho vay.

Số liệu về lãi suất tái chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước trong giai đoạn 2009 - 2019 như sau:

Bảng 3: Lãi suất giai đoạn 2009 – 2019

Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Lãi suất tái chiết khấu trung bình (%/năm)	6,2	10,7	10,0	6,0	4,5	4,5	4,5	4,5	4,5	4,25	4,10
Lãi suất tái cấp vốn trung bình (%/năm)	8,2	13	11,5	7,5	6,5	6,5	6,5	6,5	6,5	6,25	5,21

(Nguồn: Website Ngân hàng Nhà nước và tính toán.)

Với chính sách điều hành lãi suất hiện tại của Ngân hàng Nhà nước hiện nay và mục tiêu của Chính phủ trong việc giảm lãi suất cho vay, Chúng tôi kỳ vọng lãi suất vay nợ sẽ không có nhiều biến động trong cả năm 2021.

Đối với doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực du lịch như VTD, lạm phát gia tăng sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua sự gia tăng của các yếu tố đầu vào như chi phí dịch vụ vận chuyển, lưu trú, ăn uống, chi phí nhân công, chi phí lãi vay, chi phi vận hành, chi phí marketing,.. Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây, không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong thời gian tới khi nền kinh tế đang có xu hướng tăng trưởng nhanh trở lại. Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, VTD luôn tăng cường hệ thống quản trị rủi ro và chú trọng công tác dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán.

- **Tỷ giá hối đoái**

Khi tỷ giá biến động bất lợi, sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí dịch vụ du lịch tại nước ngoài (phải thanh toán bằng ngoại tệ), từ đó ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong giai đoạn 2010 – 2011, tỷ giá VND/USD biến động rất mạnh, Đồng VND mất giá mạnh so với USD, bình quân 6,6%- 7,08%/năm. Đây là giai đoạn kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, bắt đầu từ cuộc khủng hoảng tài chính tại Hoa kỳ vào năm 2007. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế các nước, gây ra suy thoái kinh tế ở nhiều nơi và tăng trưởng kinh tế chậm lại, trong đó có Việt Nam. Vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam chiếm 30% tổng đầu tư, đầu tư gián tiếp qua các kênh trái phiếu chính phủ, thị trường chứng khoán chiếm tỷ trọng khá cao (39% trái phiếu và 25% tổng mức vốn hoá của thị trường) trước đó đã có dấu hiệu suy giảm trong giai đoạn này. Thâm hụt cán cân thương mại của Việt Nam đã tăng mạnh, khoảng 17 tỉ USD. Đây là những nguyên nhân chính dẫn đến tỷ giá biến động mạnh trong giai đoạn này.

Trong giai đoạn 2012-2013, tỷ giá VND/USD khá ổn định. Tỷ giá bình quân liên ngân hàng được giữ cố định ở mức 20.828 VND/USD trong thời gian dài (từ đầu năm 2012 đến cuối tháng 6/2013) trước khi được điều chỉnh lên 21.036 VND/USD. Biên độ giao dịch giữ nguyên ở mức 1% từ đầu tháng 2/2011. Sự ổn định của tỷ giá trong giai đoạn 2012-2013 chủ yếu là do nền kinh tế khó khăn, do nguồn cung ngoại tệ từ các dự án đầu tư nước ngoài giải ngân và kiều hối ổn định. Tỷ giá VND/USD có xu hướng tăng trong năm 2015. Tại thời điểm cuối tháng 6/2015, tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước công bố đã tăng lên mức 21.673 VND/USD (tăng 2% so với thời điểm cuối tháng 12/2014 - 21.246 VND/USD).

Để ứng phó với việc điều chỉnh tỷ giá của Trung Quốc và các quốc gia khác trong năm 2015, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều chỉnh tăng tỷ giá bình quân liên ngân hàng giữa VND và USD từ mức 21.673 lên mức 21.890 VND/USD, tăng 1%. Đồng thời, nới rộng biên độ tỷ giá VND/USD từ +/-1% lên +/-2% rồi +/-3%. Với sự điều chỉnh tỷ giá và biên độ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tỉ giá giữa VND và USD trên thị trường đã tăng gần hết biên độ +3%. Năm 2016, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã áp dụng chính sách điều hành tỷ giá mới. Theo đó, tỷ giá trung tâm sẽ được công bố hàng ngày và biên độ giao dịch là +/-3%. Tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm 12/3/2018 là 22.461 Đồng/USD, tăng 0,21% so với thời điểm đầu năm 2020 (23.317 Đồng/USD). Tỷ giá giao dịch trên thị trường thông thường tăng gần hết biên độ +3%.

Dưới đây là số liệu về tỷ giá VND/USD giai đoạn 2011 – 2020.

Bảng 4: Tỷ giá hối đoái VND/USD giai đoạn 2011 – 2020

Cuối năm	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	% thay đổi bình quân/năm
Số liệu của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố:											
Tỷ giá mua	21.030	20.815	21.085	21.380	22.450	22.720	22.725	22.315	22.317	23.550	
% tăng/giảm so với năm trước	*7,87%*	*-1,02%*	*1,30%*	*1,40%*	*5,00%*	*1,20%*	*0,02%*	*0,02%*	*0,01%*	*0,03%*	*2,4%*
Tỷ giá bán	21.036	20.855	21.125	21.405	22.540	22.790	22.795	22.335	22.337	23.536	
% tăng/giảm so với năm trước	*7,88%*	*-0,86%*	*1,29%*	*1,33%*	*5,30%*	*1,11%*	*0,02%*	*0,02%*	*0,01%*	*0,05%*	*2,06%*

(Nguồn: Website của Vietcombank.)

Sự biến động của tỷ giá hối đoái VND/USD trong thời gian tới khó dự đoán do chính sách tỷ giá của các nước và chính sách điều hành tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trong trường hợp tỷ giá hối đoái VND/USD biến động tiêu cực ngoài dự kiến, kết quả kinh doanh của Công ty sẽ bị ảnh hưởng. Với những chính sách điều hành tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hiện tại, Công ty kỳ vọng tỷ giá năm 2021 sẽ biến động ở mức trung bình khoảng 2,0%.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của VTD là cung cấp dịch vụ lữ hành trong đó tỷ trọng lữ hành quốc tế chiếm tới hơn 70% tổng doanh thu. Vì vậy, giống như tất cả các doanh nghiệp có kinh doanh với đối tác nước ngoài khác, việc biến động của tỷ giá hối đoái có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của VTD. Nhận thức được rủi ro tỷ giá có thể gặp phải, VTD thường tiến hành mua trước đủ lượng ngoại tệ khi phát sinh tour nhằm bảo hiểm rủi ro tỷ giá. Bên cạnh đó, xét về kinh tế vĩ mô, Chính phủ Việt Nam cũng chủ trương và có những biện pháp hợp lý nhằm ổn định tỷ giá ngoại tệ đặc biệt là tỷ giá USD/VND. Nhờ đó, rủi ro tỷ giá đối với hoạt động của VTD cũng được giảm thiểu đáng kể.

b. Rủi ro về pháp luật

Là công ty hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần và đã đăng ký trở thành công ty đại chúng, hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch VieTourist chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật Du lịch ngoài ra Công ty còn chịu ảnh hưởng từ pháp luật của những nước là thị trường của VTD. Trong khi đó Luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì ít nhiều cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

c. Rủi ro đặc thù

- **Rủi ro thị trường:**

Các sản phẩm kinh doanh chính của Công ty là cung cấp dịch vụ lữ hành trong nước và quốc tế nên cũng chịu ảnh hưởng những biến động của kinh tế vĩ mô và sức mua của người tiêu dùng. Để giảm thiểu các rủi ro về thị trường, Công ty đã thực hiện đa dạng hóa thị trường du lịch, tích cực tìm kiếm và mở rộng thị trường du lịch mới. Đến nay, dịch vụ lữ hành quốc tế chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu và các tour của Công ty đã có mặt tại nhiều nước trên thế giới như: Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, Singapore,… Tuy nhiên, cũng như thị trường trong nước, khi thị trường lữ hành quốc tế biến động hoặc có những yếu tố gây bất lợi cho việc tổ chức các tour cũng sẽ đem lại rủi ro kinh doanh cho Công ty.

- **Rủi ro trong hoạt động**

Đối với lĩnh vực kinh doanh dịch vụ lữ hành, rủi ro trong hoạt động luôn tác động xấu đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Vậy nên, để phòng ngừa và giảm thiểu các rủi ro trong quá trình hoạt động, việc đảm bảo an toàn luôn được đặt lên hàng đầu và bằng các chế tài cụ thể như: Xây dựng nội quy, quy chế chặt chẽ, nghiêm khắc trong tất cả các khâu vận hành, sản xuất; Các cán bộ, công nhân đều được đào tạo bài bản và phải vượt qua các kỳ sát hạch trước khi tham gia vào quá trình sản xuất,... Ngoài ra, Công ty còn tổ chức định kỳ công tác tuyên truyền, giáo dục bắt buộc đối với toàn thể cán bộ, nhân viên trong công ty về an đối với khách du lịch và các nhân viên của Công ty. Bằng những giải pháp đồng bộ nêu trên, các rủi ro trong hoạt động của Công ty đã được phòng ngừa và giảm thiểu.

d. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2019	2020		Tăng/giảm so với KH 2020	So với TH 2020
		KH 2020	TH 2020		
Tổng giá trị tài sản	77.416.069.212	70.000.000.000	88.361.205.918	10,59%	114,14%
Vốn chủ sở hữu	62.500.129.564	50.000.000.000	65.761.144.259	25,00%	105,22%
Doanh thu thuần	145.459.206.938	100.000.000.000	104.171.286.755	45,46%	71,62%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.772.650.263	7.200.000.000	3.910.393.744	-19,82%	67,74%
Lợi nhuận khác	-116.974.559	300.000.000	-95.290.593	-138,99%	81,46%
Lợi nhuận trước thuế	5.655.675.704	7.500.000.000	3.815.103.151	-24,59%	67,46%
Lợi nhuận sau thuế	4.501.144.552	6.000.000.000	3.261.014.695	-24,98%	72,45%
Giá trị sổ sách	10.416 (đồng/cổ phần)	10.000 (đồng/cổ phiếu)	10.544 (đồng/cổ phần)	4,16%	20,67%

- **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:**

Doanh thu 2020 là 104,1 tỷ đồng, giảm so với năm 2019, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 3,2 tỷ đồng, giảm so với năm 2019.

- **Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

Doanh thu 2020 là 104,1 tỷ đồng, giảm so với kế hoạch, do Công ty chịu sự ảnh hưởng của đại dịch Convid-19.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách thành viên ban Tổng Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Dương Trung Hiếu	Tổng Giám đốc	20/11/1983	89.400	1,49%
2	Nguyễn Hoàng Quốc Việt	Phó Tổng Giám đốc	13/03/1987		

(1) Ông Nguyễn Dương Trung Hiếu – Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 20/11/1983

Nơi sinh: Gia Lai

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 116/26/50 Huỳnh Tấn Phát. Nhà Bè. Tp Hồ Chí Minh.

Chứng minh nhân dân số: 064083000066 cấp ngày: 24/05/2018 tại Cục CSĐKQL và DLQG về Dân Cư

Điện thoại liên hệ: 02862616365

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Quản trị Kinh Doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc điều hành

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002-2006	Tập Đoàn Khải Vy. Số 4 Đào Trí. Q7.HCM	Nhân viên
2007-2009	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hữu Nghị. 37 Đặng Thị Nhu. Q1.HCM	Trưởng phòng nhân sự
2010-2011	Công Ty TNHH Sản Xuất –Thương Mại Nguyên Tâm. 449/17 trường Chinh. P14.Q Tân Bình. HCM	Giám đốc kinh doanh khu vực, Giám đốc kinh doanh toàn quốc.
2012-nay	Công cổ phần Du lịch Vietourist. 21 Hoàng Diệu. P12. Q4. HCM	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điều hành

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu cổ phiếu của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

89.400 cổ phần, chiếm 1,49%; trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 89.400 cổ phần, chiếm 1,49%
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0%
- Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch:

  Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ áp dụng với thành viên HĐQT

  Lương chi trả cho Phó Giám đốc điều hành Công ty CP Du lịch VieTourist
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

(2) . Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Quốc Việt**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 13/03/1987

Nơi sinh: Quảng Ngãi

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 318/5 Trịnh Đình Trọng, P Hòa Thạnh, Q Tân Phú, TPHCM

Chứng minh thư SQ số: 8. Chứng minh thư nhân dân số: 051087000258 cấp 08/08/2018 tại Cục trưởng cục CSĐKQL và DLQG về Dân Cư

Điện thoại liên hệ: 02862616365

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Việt Nam Học – Chuyên ngành du lịch

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: **Thành viên HĐQT**

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2011-2013	VIETCAM TRAVEL	Nhân viên
2013 - nay	Công ty cổ phần Du lịch Vietourist	Phó TGĐ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

b. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- ***Số lượng Lao động và cơ cấu lao động***

Tính đến ngày 31/12/2020, toàn Công ty có 118 lao động.

Bảng 07: Cơ cấu lao động theo trình độ và tính chất công việc

Cơ cấu lao động	Số lượng	
	Nam	Nữ
Phân theo trình độ học vấn:		
1. Trên Đại học	1	0
2. Đại học	58	23
3. Cao đẳng	8	6
4. Trung cấp	6	5
5. Công nhân kỹ thuật	0	0
6. Lao động phổ thông	4	7
Phân theo phân công lao động:		
1. Hội đồng quản trị	3	2
2. Ban Giám đốc	4	1

3. Lao động quản lý	4	3
4. Lao động trực tiếp	22	12
5. Lao động gián tiếp	3	4

- ***Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động***

✓ **Chế độ làm việc:**

Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về Luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội…

Công ty thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện môi trường làm việc cho người lao động, thực hiện nghiêm túc công tác an toàn và bảo hộ lao động. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ để phân loại lao động, sắp xếp hợp lý, thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh nghề nghiệp và thực hiện đầy đủ chế độ đối với người lao động.

✓ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

Đối với lao động tuyển mới: Để có thể nắm bắt nhanh, tiếp cận ngay với công việc, Công ty giao các phòng ban, các đơn vị trực thuộc có lao động tuyển mới cử cán bộ có trình độ kèm cặp, hướng dẫn,... tại địa điểm làm việc.

Đào tạo nâng cao tay nghề: Để sử dụng tối đa nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng lao động, hiệu quả công việc, phòng Tổ chức lao động phối hợp với các Phòng, ban Cơ quan, đơn vị thường xuyên thực hiện công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

✓ **Chính sách đánh giá, thăng tiến và phát triển**

Chính sách đánh giá: Mọi CBNV trong công ty đều được giao mục tiêu công việc thông qua các chỉ tiêu đánh giá (KPIs) và thực hiện đánh giá kết quả công việc định kỳ hàng tháng/quý/năm theo quy trình do phòng Nhân sự hướng dẫn, kết quả đánh giá là yếu tố quan trọng để xem xét việc tăng lương, thưởng của CBNV.

Chính sách thăng tiến và phát triển nghề nghiệp: Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực. Những CBNV có khả năng làm việc tốt, có khả năng thích ứng và đầy đủ các tố chất, tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty đều có cơ hội thăng tiến theo cấp bậc nghề nghiệp hoặc cấp bậc quản lý của công ty.

✓ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:**

Chính sách lương và phân phối thu nhập của Công ty đảm bảo dân chủ, công bằng và công khai.

Công ty trả lương tuân thủ theo nguyên tắc phân phối theo lao động. Người lao động được hưởng chế độ đãi ngộ đúng với năng lực, vị trí công việc và đóng góp đối với Công ty. Chế độ lương của Công ty được quy định để đảm bảo hiệu quả công việc trong Công ty. Quan điểm của Ban lãnh đạo là trả lương và phân phối thu nhập phải thật sự là động lực khuyến khích, động viên người lao động không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Quỹ tiền lương sau khi trích lập các quỹ theo quy định của Công ty phù hợp với quy định của Nhà nước được phân phối trực tiếp cho người lao động làm việc trong Công ty. Không dùng quỹ tiền lương để sử dụng vào các mục đích khác.

Khen thưởng: Nguồn tiền thưởng của Công ty trích từ nguồn lợi nhuận phân phối hàng năm. Tùy thuộc vào tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty có thể thưởng theo định kỳ như quý, 6 tháng, cả năm; thưởng danh hiệu thi đua; thưởng nhân dịp lễ, tết; thưởng thành tích đột xuất, xuất sắc…cho những tập thể, cá nhân người lao động trong Công ty làm việc có năng suất, chất lượng cao, có thành tích đột xuất, xuất sắc trong SXKD và thưởng cho tập thể, cá nhân khác có đóng góp thành tích cho đơn vị hoàn thành kế hoạch SXKD.

Chính sách bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp các khoản bảo hiểm bắt buộc được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. các khoản chi phúc lợi đối với người lao động được công ty thực hiện đúng theo quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

Chuyển nhượng Dự án "Bến du thuyền" – với tổng số vốn đã đầu tư vào là 16.313.400.000 đồng trong năm 2020. Đây là khoản đầu tư của Công ty tại dự án bến thuyền du lịch nhằm để phát triển tuyến du lịch đường sông tại Thành phố Hồ Chí Minh với tổng diện tích đất là 9.415 m^2. Hiện tại công ty đã hoàn thành việc thu tiền chuyển nhượng.

Đầu tư vào Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Vietech chiếm tỷ lệ 28,5% trên vốn gốp. Số tiền giao dịch tương ứng 5.050.000.000đồng.

Đầu tư vào Công ty Cổ phần Xã hội Hoàng Kim Tây Nguyên chiếm tỷ lệ 48,0% trên vốn gốp. Số tiền giao dịch tương ứng 14.400.000.000đồng.

b. Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty mẹ: Không có

Công ty con: Không có.

Công ty liên kết:

- Công ty Cổ phần kỹ thuật Công Nghệ VieTech.

- Công ty Cổ phần Xã hội Hoàng Kim Tây Nguyên.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	77.416.069.212	88.361.205.918	114,14%
Doanh thu thuần	145.459.206.938	65.761.144.259	105,22%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.772.650.263	104.171.286.755	71,62%
Lợi nhuận khác	-116.974.559	3.910.393.744	67,74%
Lợi nhuận trước thuế	5.655.675.704	-95.290.593	81,46%
Lợi nhuận sau thuế	4.501.144.552	3.815.103.151	67,46%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,78 lần 2,46 lần	2,32 lần 2,56 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	19%	21%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	24%	27%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	27,93 vòng 1,88	56,3 vòng 2,09	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,09% 7,20% 5,81% 3,97%	0,58% 0,63% 0,43% 1,79%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2020:

STT	*Cổ đông*	*Địa chỉ*	*Số CMND /ĐKKD*	*Số lượng CP sở hữu*	*Tỷ trọng (%)*
1	**Trần Văn Tuấn**	Số 363/24/01, KH7, thị trấn Nhà Bè, Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.	025276744 do công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/05/2012	975.400	16,26%
2	**Mai Thái Anh**	Số 48, ngách 205/53, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	001204016753 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 05/04/2019	330.500	5,51%
3	**Phạm Thị Thu Hiền**	Cẩm Tân - Xuân Tân - Long Khánh - Đồng Nai	272136285 do công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05/07/2007	501.000	8,35%
4	**Phạm Thị Thu Hoài**	Xã Quảng Văn, huyện Quảng Trạch, Quảng Bình.	194501070 do công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 29/04/2009	588.500	9,81%
5	**Bùi Thị Mộng Uyên**	Thôn Thanh Linh, xã Tân Phước, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận	261223865 do công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 03/09/2019	502.000	8,37%
	Tổng cộng			**2.897.400**	**48,29%**

(Nguồn: Công ty cổ phần Du lịch Vietourist)

b. Cổ đông sáng lập

STT	*Cổ đông*	*Địa chỉ*	*Số CMND /ĐKKD*	*Số lượng CP sở hữu*	*Tỷ trọng (%)*
1	**Trần Văn Tuấn**	Số 363/24/01, KH7, thị trấn Nhà Bè, Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.	025276744 do công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/05/2012	975.400	16,26%
2	**Nguyễn Dương Trung Hiếu**	Số 116/26/50 huỳnh tấn Phát. Nhà Bè. T.p HCM	064083000066 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24/05/2018	89.400	1.49%
3	**Nguyễn Văn Thưởng**	Số 83/54/10 KP2, Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai	271898291 so công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 13/07/2004	156.200	2.6%
	Tổng cộng			**1.221.000**	**20.35%**

(Nguồn: Công ty cổ phần Du lịch Vietourist)

Công ty Cổ phần Du lịch VieTourist được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 15/04/2009. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

c. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 20/4/2021

Stt	*Loại cổ đông*	*Số lượng cổ đông (người/tổ chức)*	*Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)*	*Tỷ lệ thực góp*
I	**Trong nước**	**148**	**6.000.000**	**100%**
	- Cá nhân	148	6.000.000	100%

	- Tổ chức	0	0	0%
II	**Ngoài nước**	**0**	**0,00**	**0%**
	- Cá nhân	0	0	0%
	- Tổ chức	0	0	0%
III	**Cổ phiếu quỹ**	**0**	**0**	**0%**
	Tổng cộng	**148**	**6.000.000**	**100%**

(Nguồn: Công ty Cổ phần Du lịch VieTourist)

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (BAN GIÁM ĐỐC BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH MỌI MẶT CỦA CÔNG TY)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020, doanh thu toàn Công ty đạt 104,1 tỷ đồng, đạt 76,46% so với chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông, tăng 46,40% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế toàn công ty đạt 3,8 tỷ đồng, giảm 24,98% so với chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông, nhưng tăng 146,5% so với cùng kỳ.

Những tiến bộ công ty đã đạt được.

- Các đơn vị chủ lực kinh doanh của Công ty vẫn giữ được tốc độ phát triển.
- Khai thác cơ hội từ sự phát triển về hạ tầng du lịch trong nước, nhu cầu du lịch của khách hàng tại thị trường Việt Nam ngày càng cao, và các hãng hàng không mở nhiều tuyến bay mới trong và ngoài nước tạo nhiều cơ hội kinh doanh của ngành nói chung và Công ty nói riêng.
- Thương hiệu VieTourist vẫn là một trong những yếu tố thu hút khách. Ngoài ra, Công ty tiếp tục thành công trong việc định hướng và thường xuyên có được những dòng sản phẩm mới và đa dạng với nhiều phân khúc phù hợp với thị trường và nhu cầu của khách.
- Bên cạnh chủ động về nhu cầu của khách hàng, Công ty còn thể hiện sự chủ động qua các dịch vụ đầu vào cho tour như hàng không (thông qua thuê bay charter), đặt trước nhiều dịch vụ, … giúp kinh doanh của Công ty không bị động và cạnh tranh hơn.
- Hướng dẫn viên của Công ty luôn là thế mạnh rất quan trọng và luôn được sự quan tâm đầu tư. Công ty có kinh nghiệm đối phó có kịch bản khi xảy ra khủng hoảng.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2020	Năm 2019
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+ 120 + 130 + 140 + 150)	**100**	**52.356.968.880**	**41.471.929.860**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền (110 = 111 + 112)	**110**	**52.356.968.880**	**677.321.365**
1. Tiền	111	**52.356.968.880**	677.321.365
2. Các khoản tương đương tiền	112	**24.500.000.000**	0
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn (120 = 121 + 122 + 123)	**120**	**0**	**0**
1. Chứng khoán kinh doanh	121	0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*) (2)	122	0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn (130 = 131 + 132 +...+ 137 + 139)	**130**	**13.752.205.565**	**35.862.781.374**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	**6.874.069.156**	0
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	**1.798.315.984**	27.701.971.555
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	0	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	0	0
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	4.400.000.000	4.400.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	**679.820.425**	3.760.809.819
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	0	0
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	0	0
IV. Hàng tồn kho (140 = 141 + 149)	**140**	**2.320.951.728**	**4.849.126.595**
1. Hàng tồn kho	141	**2.320.951.728**	4.849.126.595

2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149	0	0
V. Tài sản ngắn hạn khác (150= 151 + 152 + …+ 155)	**150**	**381.205.580**	**82.700.526**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	**272.190.913**	49.314.992
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	**109.014.667**	33.385.534
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	0	0
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154	0	0
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	0	0
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200= 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	**200**	**36.019.237.038**	**35.944.139.352**
I- Các khoản phải thu dài hạn (210 = 211 + 212 +….+ 216 + 219)	**210**	**550.000.000**	**550.000.000**
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214	0	0
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	0	0
6. Phải thu dài hạn khác	216	**515.000.000**	550.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	0	0
II. Tài sản cố định (220 = 221 + 224 + 227)	**220**	**12.597.781.390**	**12.597.781.390**
1. Tài sản cố định hữu hình (221 = 222 + 223)	**221**	**12.597.781.390**	**12.597.781.390**
- Nguyên giá	222	13.432.281.818	13.432.281.818
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	223	(834.500.428)	(834.500.428)
2. Tài sản cố định thuê tài chính (224 = 225 + 226)	**224**	0	0

- Nguyên giá	225	0	0
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	226	0	0
3. Tài sản cố định vô hình (227 = 228 + 229)	**227**	0	0
- Nguyên giá	228	0	0
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	229	0	0
III. Bất động sản đầu tư (230 = 231 + 232)	**230**	**0**	**0**
- Nguyên giá	231	0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	0	0
IV. Tài sản dang dở dài hạn (240 = 241 + 242)	**240**	**22.167.945.452**	**22.167.945.452**
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	0	0
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	22.167.945.452	22.167.945.452
V. Đầu tư tài chính dài hạn (250 = 251 + …+ 255)	**250**	**0**	**0**
1. Đầu tư vào công ty con	251	0	0
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	0	0
3. Đầu tư khác vào đơn vị khác	253	0	0
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	0	0
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	0	0
V. Tài sản dài hạn khác (260 = 261 + 262 + 263 + 268)	**260**	**628.412.510**	**628.412.510**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	628.412.510	628.412.510
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	0	0
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	0	0
4. Tài sản dài hạn khác	268	0	0
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**	**77.416.069.212**	**77.416.069.212**

b. Tình hình nợ phải trả

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2019	Năm 2018
I. Nợ ngắn hạn (310 = 311 + 312 +...+ 323 + 324)	**310**	**14.915.939.648**	**21.591.461.826**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	6.465.305.644	19.386.133.274
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	1.875.940.000	1.488.225.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	1.224.694.004	656.303.552
4. Phải trả người lao động	314	0	0
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	0	0
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	0	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	0	0
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	0	0
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	950.000.000	60.800.000
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.400.000.000	0
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	0	0
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	0	0
13. Quỹ bình ổn giá	323	0	0
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324	0	0
II. Nợ dài hạn (330 = 331 + 332 +...+ 342 + 343)	**330**	**0**	**0**

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Hình thành mô hình tổ chức hệ sinh thái mới đáp ứng yêu cầu kinh doanh giai đoạn mới, theo định hướng hình thành mô hình VieTourist Holdings.
- Xây dựng hệ thống quản trị theo quy trình công nghệ, kết nối các đơn vị trong toàn Công ty.
- Nguồn nhân lực phải đảm bảo được đào tạo bài bản trước khi đưa vào làm việc, đảm bảo tỷ lệ nhân sự kinh doanh và nghiệp vụ hỗ trợ là 7:3 theo yêu cầu toàn Công ty để

tăng năng suất lao động, có chế độ chính sách lương, đãi ngộ thu hút nhân sự cũng như giữ chân nhân sự có chất lượng cao.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của công ty ngay trong những tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019. Đây là yếu tố khách quan tác động kéo dài, mức độ nguy hiểm và thiệt hại còn rất khó lường. Việc xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Công ty cần phải được tính toán xem xét thận trọng trên tinh thần cố gắng giảm thiểu thấp nhất thiệt hại

Dự báo tình hình thị trường trong năm 2020 diễn biến phức tạp, do đó Công ty tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tiết giảm chi phí Quản lý 25%-60% so với cùng kỳ.

- Tích cực chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để khi dịch bệnh đi qua là công ty triển khai các chương trình nhằm thu hút, khai thác hiệu quả lượng lớn khách hàng từ thị trường trong và ngoài nước để bù đắp giảm sút trước đó.

- Sắp xếp tinh gọn lao động, tái cấu trúc các phòng ban, giải thể các văn phòng hoạt động không hiệu quả nhằm tiết giảm chi phí nhân viên, giảm lỗ đồng thời tranh thủ thu hút nhân viên giỏi từ đối thủ cạnh tranh.

- Tích cực làm việc với các nhà cung cấp dịch vụ đầu vào, chuẩn bị sản phẩm dịch vụ và chương trình khuyến mãi để thu hút khách ngay khi hết dịch; xây dựng các chương trình trọn gói với giá hấp dẫn thu hút khách từ các thị trường. Khi Việt Nam công bố hết dịch, tập trung vào thị trường nội địa, phối hợp với các hãng hàng không, vận tải và các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch, điểm tham quan. Tập trung các giải pháp đẩy mạnh truyền thông với thông điệp "Việt Nam là điểm đến an toàn" với nội dung khẳng định Việt Nam thành công đẩy lùi Covid-19, là điểm đến an toàn hấp dẫn, khách du lịch được chào đón và công bố các gói sản phẩm, dịch vụ ưu đãi

- Giám sát chặt chẽ chi phí, cắt giảm việc tham gia các hội chợ du lịch trong và ngoài nước, chi phí quảng bá tiếp thị, chi phí khảo sát thị trường, công tác phí, chi phí hội nghị,… tiết kiệm điện nước, văn phòng phẩm

- Sắp xếp tinh gọn bộ máy, tăng cường tự đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động, vận động người lao động nghỉ phép năm, nghỉ luân phiên khi không có việc

- Bám sát các gói giải cứu, kích cầu ngành Du lịch của Chính phủ, tích cực đàm phán với ngân hàng tìm kiếm các gói hỗ trợ, giảm lãi vay ngắn và dài hạn; khoanh nợ do bị thiệt hại (nếu có).

- Phát động phong trào thi đua tiết kiệm, phong trào hiến kế cho đơn vị trong giai đoạn trong và sau mùa dịch, các gói kích cầu du lịch; chính sách giữ chân người lao động và thu hút thêm lao động giỏi trong giai đoạn dịch bệnh,…

- Tham gia tích cực chương trình kích cầu của ngành du lịch Việt Nam; tích cực thông tin hết dịch của Việt Nam trong thời gian tới, tích cực quảng bá hình ảnh an toàn của Việt Nam.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Doanh nghiệp bên cạnh việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế thì việc đảm bảo cân đối hài hòa giữa lợi ích doanh nghiệp và trách nhiệm đối với cổ đông, người lao động, môi trường, cộng đồng và xã hội cũng là một trong những nhiệm vụ luôn được ưu tiên hàng đầu

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Doanh nghiệp tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: không có.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Doanh nghiệp đảm bảo việc làm, ổn định được đời sống và thu nhập cho người lao động: ký kết 100% hợp đồng lao động đối với người lao động đang làm việc; trang bị đầy đủ đồng phục, tặng quà nhân dịp Tết dương lịch, Tết nguyên đán, Tết trung thu cho toàn thể CBNV.
- Doanh nghiệp thực hiện tốt các quy chế, quy định về lao động nội bộ, tham gia đủ các chế độ chính sách bảo hiểm, lương tháng 13 cho NLĐ theo đúng quy định của pháp luật, doanh nghiệp luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của NLĐ.
- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho NLĐ khi nghỉ việc, nghỉ hưu, nghỉ ốm đau, thai sản, tổ chức tham quan nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ hàng năm và mua bảo hiểm tai nạn cho toàn thể NLĐ

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, địa phương:

Doanh nghiệp thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, tuân thủ pháp luật:

- Doanh nghiệp chấp hành đúng các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước; chấp hành tốt công tác quản lý tài chính và chế độ thông tin báo cáo; thực hiện tốt việc công khai về tài chính và phân phối; thực hiện tốt Nghị quyết 11 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội
- Doanh nghiệp chấp hành và thực hiện tốt các nghĩa vụ nộp thuế, không để tồn đọng các khoản thuế đối với Nhà nước, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý, sử dụng vốn và tài sản theo quy định của pháp luật và Công ty, trích lập đầy đủ các khoản dự phòng.

Bên cạnh việc phát triển hiệu quả kinh doanh theo phương hướng nhiệm vụ đề ra, doanh nghiệp còn quan tâm đến việc thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội, xem như một nét đẹp văn hóa của công ty

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Doanh nghiệp bên cạnh việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế thì việc đảm bảo cân đối hài hòa giữa lợi ích công ty và trách nhiệm đối với cổ đông, người lao động, môi trường, cộng đồng và xã hội cũng là một trong những nhiệm vụ luôn được ưu tiên hàng đầu

HĐQT đã thực hiện phối hợp tốt với BKS trong việc giám sát hoạt động của cong ty theo đúng Điều lệ và quy định của pháp luật

Với nhận định năm 2019, tuy tình hình kinh tế trong nước có những chuyển biến tích cực nhưng doanh nghiệp vẫn còn phải đối mặt với những thách thức, những diễn biến khó lường ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của công ty. HĐQT chủ trương đề ra các mục tiêu định hướng phát triển Công ty theo hướng ổn định bền vững, bám sát theo diễn biến thực tế hoạt động của công ty, tập trung chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động để thực hiện hoàn thành và vượt các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, bảo đảm quyền lợi của cổ đông.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HĐQT đánh giá chung về hoạt động của BGĐ và các cán bộ quản lý khác như sau

- Về việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết/Quyết định của HĐQ T:

BGĐ đã triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế và quy định khác có liên quan.

- Về nhân sự điều hành:

Các thành viên trong BTGĐ và các cán bộ quản lý khác của Công ty đều có trình độ, năng lực và phẩm chất tốt, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về các lĩnh vực được giao, có kinh nghiệm trong quản lý và điều hành công việc, hoàn thành tốt các công tác được HĐQT giao

BTGĐ nhận thức rõ những khó khan và thách thức của công ty trong năm 2019 và những năm tiếp theo nên đã chủ động, linh hoạt trong việc điều hành, kiểm soát khá tốt chi phí, kết hợp các nguồn lực hiện có đồng thời có sự chuẩn bị, kiến tạo nguồn lực mới đem lại hiệu quả trong thời gian tới.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch Covid-19, HĐQT định hướng chỉ đạo và hỗ trợ BTGĐ triển khai hoạt động kinh doanh trong năm 2020 theo những mục tiêu cụ thể như sau:

- Triển khai thực hiện các nội dụng của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, trong đó tập trung hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2020

- Tăng cường kiểm soát chi phí hiệu quả, tăng cường công tác quản trị rủi ro của toàn Công ty

- Tăng cường công tác dự báo, đánh giá kịp thời những biến động thị trường, đặc biệt những tác động từ dịch Covid-19 để có những giải pháp chỉ đạo kịp thời

- Tìm kiếm các đối tác có năng lực hợp tác đầu tư phát triển dự án để mở rộng kinh doanh

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)

1	Trần Văn Tuấn	Chủ tịch – Tổng Giám đốc (Thành viên HĐQT điều hành)	26/06/1983	975.400	16,26%
2	Nguyễn Dương Trung Hiếu	Thành viên HĐQT – Phó Giám Tổng Giám đốc (Thành viên HĐQT điều hành)	20/11/1983	89.400	1,49%
3	Lê Thị Phương Thúy	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	08/10/1983	226.500	3,77%
4	Phạm Thị Mai Anh	Thành viên HĐQT– Giám đốc chi nhánh Hà Nội (Thành viên HĐQT điều hành)	15/05/1982	45.200	0,75%
5	Trần Thanh Tú	Thành viên HĐQT (Thành viên không HĐQT điều hành)	23/01/1984	162.300	2,71%

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, HĐQT tăng cường thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định trong Điều lệ công ty, HĐQT thường xuyên chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với BTGĐ để công ty hoạt động một cách hiệu quả và ngày càng phát triển

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- **Danh sách thành viên ban Kiểm soát**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Ngọc Huyền	Trưởng ban	09/03/1995	0	0%
2	Trịnh Tiến Quyết	Thành viên	22/07/1984	500	0,0083%
3	Nguyễn Tất Thắng	Thành viên	18/08/1985	100	0,00167%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020, BKS được HĐQT, BTGĐ, các phòng ban chức năng của Công ty và các đơn vị liên quan tạo điều kiện thuận lợi, phối hợp tốt với BKS trong công tác kiểm tra, giám sát.

BKS đã tổ chức họp định kỳ và tham gia các buổi họp HĐQT để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của công ty. Trên cơ sở năng lực chuyên môn và kinh nghiệm của từng thành viên BKS, việc phân công cho từng thành viên được nhất trí cao và đã cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong năm, BKS đã thực hiện nhiệm vụ với các nội dung chính như sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT và BTGĐ về việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2020; đề xuất chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2020; giám sát thực hiện chi trả thù lao của HĐQT và BKS năm 2020.

- Kiểm tra tính tuân thủ của BTGĐ và các phòng ban trực thuộc; Kiểm tra, phân tích BCTC cùng các chỉ số tài chính để đánh giá các hoạt động trọng yếu của công ty nhằm phát hiện những rủi ro hoặc thiếu sót để góp ý công tác quản trị.

- Xem xét các Báo cáo tài chính hàng quý, 06 tháng và báo cáo năm đã được kiểm toán soát xét, kiểm toán

- Giám sát việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật; đảm bảo tính minh bạch trong việc công bố thông tin để phục vụ quyền lợi của cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Trên cơ sở kết quả Hoạt động kinh doanh của Công ty, HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) nhận thù lao, quỹ hoạt động và thưởng theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

Chi tiết thù lao đối với từng thành viên HĐQT và BKS như sau:

- **Tổng thù lao HĐQT:**

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao/tháng	Tổng cộng

1	Trần Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	0 x 12 tháng	0
2	Nguyễn Dương Trung Hiếu	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	0 x 12 tháng	0
3	Lê Thị Phương Thúy	Thành viên HĐQT	0 x 12 tháng	0
4	Phạm Thị Mai Anh	Thành viên HĐQT	0 x 12 tháng	0
5	Trần Thanh Tú	Thành viên HĐQT	0 x 12 tháng	0
Tổng tiền				**0**

- **Tổng thù lao BKS:**

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao/tháng	Tổng cộng
1	Nguyễn Ngọc Huyền	Trưởng ban kiểm soát	0 x 12 tháng	0
2	Nguyễn Tất Thắng	Thành viên BKS	0 x 12 tháng	0
3	Trịnh Tiến Quyết	Thành viên BKS	0 x 12 tháng	0
Tổng tiền				**0**

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Du lịch VieTourist đã kiểm toán được Công ty công bố theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và được đăng tải chi tiết trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ: https://www.vietourist.com.vn/vn/news/bao-cao-tai-chinh/vtd-bao-cao-tai-chinh-2020-1055.html

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN VĂN TUẤN